

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 21 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Anh T – sinh năm 1993; Trú tại: K44/44 Đà Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Nguyễn Thị Thu S – sinh năm 1991; Trú tại: K102/02 Lê Văn Thứ, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thu S kết hôn với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khánh N, quận Liên C thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thu S về sống tại K44/44 Đà Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, ông T và bà S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng ông T và bà S đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Do đó, ông T và bà S đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông T và bà S đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Tuấn và bà Sương.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thu S xác định có 01 con chung Nguyễn Mạnh Q – Sinh ngày 02.6.2018. Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thu S thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Bà Nguyễn Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Nguyễn Mạnh Quân – Sinh ngày 02.6.2018, ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày 10.4.2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thu S xác định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thu S xác định không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thu S chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thu S thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2017 ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh N, quận Liên C thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

1.2 *Về quan hệ con chung*: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thu S xác định có 01 con chung Nguyễn Mạnh Q – Sinh ngày 02.6.2018. Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thu S thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Bà Nguyễn Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Nguyễn Mạnh Quân – Sinh ngày 02.6.2018, ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày 10.4.2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thu S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

1.3 *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thu S xác nhận không có.

1.4 *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thu S xác nhận không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thu S phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000265 ngày 28.02.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh N, quận Liên C thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy